

Bản án số: 114/2024/DS-ST
Ngày 13 – 5 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Ông Trịnh Khởi Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. Địa chỉ: Số x, phường B, Quận y, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lâm Văn N – chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân. Địa chỉ: Số z, Ấp L, xã T3, thành phố C, tỉnh Cà Mau – văn bản ủy quyền ngày 31/01/2024 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Lê Thanh T, sinh năm 1960. Địa chỉ cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị O, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Tân T1. Địa chỉ cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Trương Thị N. Địa chỉ cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Anh Lê Văn N1. Địa chỉ cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Cẩm T2. Địa chỉ cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của TMCP Phát triển Thành phố H (viết tắt là ngân hàng HDBank), lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của ông Lâm Văn N, thể hiện:*

Trước đây ngân hàng HDBank chi nhánh C và ông Lê Thanh T, bà Trần Thị O ký hợp đồng tín dụng, theo đó ngân hàng HDBank giải ngân theo hợp đồng tín dụng số 34284/22MN/HĐTD ngày 29/8/2022 với tổng số tiền vay là 1.790.000.000 đồng, lãi suất 12%/năm (của 03 tháng đầu), tháng thứ 4 trở đi mức lãi suất thả nổi + biên độ 5%/năm, thời gian thực hiện hợp đồng là 05 năm, 12 tháng đáo hạn 01 lần. Quá trình vay ông T, bà O đóng lãi hàng tháng không đầy đủ và đến ngày 05/12/2023 chuyển thành nợ quá hạn cho đến nay; tổng số tiền của khoản vay này còn thiếu đến ngày 10/5/2024 là 1.910.323.416 đồng (trong đó, vốn 1.790.000.000 đồng, lãi trong hạn: 117.853.736 đồng; lãi quá hạn: 2.469.680 đồng). Ngoài ra, ông T, bà O hợp đồng mở thẻ tín dụng mang tên bà O hạn mức 100.000.000 đồng, quá trình sử dụng tính đến ngày 10/5/2024 số tiền còn thiếu là 70.079.922 đồng (trong đó, vốn 41.737.412 đồng, lãi 26.151.498 đồng, phí thẻ tín dụng 2.191.012 đồng).

Tài sản đảm bảo các khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 0076, 0087, 0097, 0105, 0106, 0111, tờ bản đồ số 09 có tổng diện tích 60.350 m² tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 688389, do UBND huyện Đầm Dơi cấp ngày 31/7/1995, cập nhật thay đổi ngày 11/7/2005 và ngày 05/7/2016, tên chủ sở hữu Lê Thanh Tiên (Lê Văn Tiên).

Như vậy, tổng số tiền ngân hàng HDBank yêu cầu ông T, bà O phải trả tính đến ngày 10/5/2024 là 1.980.403.338 đồng; ngoài ra, ngân hàng HDBank yêu cầu ông T, bà O phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh, phí thẻ tín dụng đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng từ ngày 11/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông T và bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng HDBank yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của ông T, bà O. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nợ của ông T, bà O tại ngân hàng HDBank thì ông T, bà O vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết của ông Lê Thanh T, thể hiện:* Ông T thừa nhận thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền và mở thẻ tín dụng tại ngân hàng HDBank còn thiếu lại tổng số tiền như đại diện ngân hàng trình bày. Hiện trạng phần đất không thay đổi so với thời điểm thế chấp, trên phần đất có 01 căn nhà của ông Lê Thanh T, bà Trần Thị O, 01 khu vực nhà ở của anh Lê Tấn T1, chị Trương Thị N, 01 căn nhà của anh Lê Văn N1, chị Nguyễn Thị Cẩm T2. Trong phần đất thế chấp, anh N1 sử dụng một diện tích để nuôi tôm công nghiệp gồm 03 ao nuôi, 03 ao lắng và 02 ao dèo tôm, trên phần nuôi tôm công nghiệp anh N1 xây 01 nhà kho chứa 02 máy phát điện và dụng cụ để nuôi tôm; 01 khu vực vườn, trong đó có phần nền mộ kích thước khoảng 10mx10m có 03 ngôi mộ xây là người thân của gia đình ông T; phần đất còn lại ông T, bà O nuôi tôm quảng canh cải tiến, trên phần đất nuôi tôm có 01 công xỏ xây dựng năm 1997-1998 chiều ngang 0,8m.

Ông T đồng ý cùng bà O trả cho Ngân hàng HDBank, trước mắt yêu cầu được trả số tiền lãi, số tiền vốn yêu cầu được trả từ từ, khi sang nhượng được đất thì sẽ trả tiền cho Ngân hàng, trường hợp không sang nhượng được đất thì ông T cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết của anh Lê Văn N1, thể hiện:* Trên phần đất thế chấp cho ngân hàng hiện nay anh và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 có xây 01 căn nhà, sử dụng một diện tích để nuôi tôm gồm 03 ao nuôi, 03 ao lắng và 02 ao dèo tôm, trên phần nuôi tôm công nghiệp anh N1 xây 01 nhà kho chứa 02 máy phát điện và dụng cụ để nuôi tôm. Qua yêu cầu của đại diện của ngân hàng và của ông T, anh đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán cho ngân hàng trong trường hợp không sang nhượng đất để trả nợ.

** Đối với bà Trần Thị O, anh Lê Tấn T1, chị Trương Thị N và chị Nguyễn Thị Cẩm T2:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự này không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của HBBank.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng HDBank. Buộc ông Lê Thanh T, bà Trần Thị O phải trả cho ngân hàng HDBank tổng tiền vốn, lãi đến ngày 10/5/2024 là 1.980.403.338 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/2024 cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông T, bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng HDBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản; nếu tài sản thế chấp không đủ

trả vốn, lãi thì ngân hàng HDBank có quyền tiếp tục xử lý các tài sản khác để đảm bảo khoản vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Thanh T, bà Trần Thị O, anh Lê Tấn T1, chị Trương Thị N, anh Lê Văn N1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là ngân hàng HDBank) cung cấp hợp đồng tín dụng số 34284/22MN/HĐTD ngày 29/8/2022, đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng HĐTGTT/269B2498742, ngày 12/9/2022 và hợp đồng thế chấp tài sản số 16555/20MN/HĐBĐ ngày 04/8/2020 thể hiện ông T, bà O thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay số tiền 1.790.000.000 đồng và mở thẻ hạn mức tín dụng tại ngân hàng HDBank chi nhánh Cà Mau số tiền 100.000.000 đồng; ông T, anh N1 thừa nhận; các đương sự khác không có ý kiến phản đối về các nội dung này, nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng tín dụng có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 288, 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện, ông T, bà O không thực hiện trả vốn, lãi cho ngân hàng HDBank là vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, ngân hàng HDBank khởi kiện yêu cầu ông T, bà O trả số tiền vốn, lãi đến ngày 10/5/2024 là 1.980.403.338 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của ngân hàng HDBank, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng HDBank, thấy rằng:

[5.1] Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 16555/20MN/HĐBĐ ngày 04/8/2020 thể hiện ông T, bà O thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 0076, 0087, 0097, 0105, 0106, 0111, tờ bản đồ số 09 có tổng diện tích 60.350m² tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 688389, do UBND huyện Đầm Dơi cấp ngày 31/7/1995, cập nhật thay đổi ngày 11/7/2005 và ngày 05/7/2016, tên chủ sở hữu Lê Thanh Tiên (Lê Văn Tiên). Nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản gắn liền với đất và toàn bộ phần giá trị tăng lên do đang và sẽ đầu tư vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

[5.2] Quá trình xem xét tại chỗ thể hiện phần đất ông T, bà O thế chấp, thể hiện: Trên phần đất có 01 căn nhà của ông T, bà O, 01 khu vực nhà ở của anh Lê Tấn T1, chị Trương Thị N, 01 căn nhà của anh Lê Văn N1, chị Nguyễn Thị Cẩm T2; anh N1 sử dụng một diện tích để nuôi tôm gồm 03 ao nuôi, 03 ao lắng và 02 ao dào tôm, 01 nhà kho chứa 02 máy phát điện và dụng cụ để nuôi tôm; 01 khu vực vườn, trong đó có phần nền mộ kích thước khoảng 10mx10m có 03 ngôi mộ xây là người thân của gia đình ông T; phần đất còn lại ông T, bà O nuôi tôm quảng canh cải tiến, trên phần đất nuôi tôm có 01 công xỏ xây dựng năm 1997-1998 chiều ngang 0,8m.

[5.3] Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về nội dung yêu cầu khởi kiện của ngân hàng HDBank nhưng bà Trần Thị O, anh Lê Tấn T1, chị Trương Thị N và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 không có ý kiến phản đối. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của ngân hàng HDBank khi ông T, bà O không thanh toán hết nợ hoặc không thanh toán đầy đủ thì ngân hàng HDBank có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp mà các đương sự đang cùng sử dụng với ông T, bà O để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T, bà O thuộc đối tượng là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn toàn bộ.

[7] Lệ phí xem xét tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng HDBank nên ông T, bà O phải chịu chi phí này theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 151, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; các điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là ngân hàng HDBank). Buộc ông Lê Thanh T, bà Trần Thị

O trả cho ngân hàng HDBank tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 10/5/2024 là 1.980.403.338 đồng (một tỷ chín trăm tám mươi triệu bốn trăm lẻ ba nghìn ba trăm ba mươi tám đồng). Trong đó, tiền vốn hợp đồng tín dụng: 1.790.000.000 đồng, lãi trong hạn hợp đồng tín dụng: 117.853.736 đồng; lãi quá hạn hợp đồng tín dụng: 2.469.680 đồng; tiền vốn thẻ tín dụng: 41.737.412 đồng, lãi thẻ tín dụng: 26.151.498 đồng, phí thẻ tín dụng 2.191.012 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông T, bà O phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng mở thẻ tính đến ngày 10/5/2024, thì kể từ ngày 11/5/2024 ông T, bà O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T, bà O phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông T, bà O không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng HDBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 0076, 0087, 0097, 0105, 0106, 0111, tờ bản đồ số 09, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 688389, do UBND huyện Đầm Dơi cấp ngày 31/7/1995, cập nhật thay đổi ngày 11/7/2005 và ngày 05/7/2016, tên chủ sở hữu Lê Thanh Tiền (Lê Văn Tiền) tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau mà ông T, bà O đang quản lý, sử dụng cùng với anh anh Lê Tấn T1, chị Trương Thị N. Anh Lê Văn N1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà O vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn toàn bộ cho ông Lê Thanh T, bà Trần Thị O.
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu. Hoàn trả lại cho ngân hàng HDBank số tiền đã nộp tạm ứng 34.394.000 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000665 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Về lệ phí xem xét tại chỗ:

- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu. Ngân hàng HDBank đã nộp và đối chiếu thanh toán số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) được nhận lại.

- Ông Lê Thanh T, bà Trần Thị O phải chịu số tiền là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Ông T, bà O có nghĩa vụ nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho ngân hàng HDBank.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ngân HDBank cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả này, thì hàng tháng ông T, bà O còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn